

# Nâng cao chất lượng giảng dạy hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo Chương trình Giáo dục phổ thông tại các trường trung học phổ thông tỉnh Đồng Tháp

Lý Bảo Việt\*

ThS. Trường THPT Thành phố Sa Đéc

Received: 2/1/2024; Accepted: 12/1/2024; Published: 24/1/2024

**Abstracts:** *Experiential and career guidance activities are new educational activities in the 2018 General Education Program. The program is being implemented in its second year at the high school level, so the implementation faces difficulties that need to be resolved. In this article, the author will analyze the current situation and propose some solutions to improve the quality of teaching experiential and career guidance activities at high schools in Dong Thap province.*

**Keywords:** *Experiential, career guidance, General Education, high school, Dong Thap province*

## 1. Đặt vấn đề

Theo Chương trình GDPT2018, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (HĐTN, HN) là hoạt động giáo dục (HĐGD) bắt buộc do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện. Nội dung học tập TN, HN tạo cơ hội cho học sinh (HS) tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao. Hơn nữa, thông qua HĐTN giúp HS phát huy khả năng giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với từng lứa tuổi. Nội dung HĐTN, HN ở cấp THCS hoàn thiện những kỹ năng cá nhân, xã hội, tự nhiên. Đó là nền tảng để HS tự tin tiếp cận nội dung HĐTN, HN ở cấp THPT, giai đoạn ĐHNN, tập trung hơn vào hoạt động GDHN nhằm phát triển năng lực (PTNL) định hướng nghề nghiệp (ĐHNN). Thông qua các hoạt động hướng nghiệp, HS được đánh giá và tự đánh giá về năng lực, sở trường, hứng thú liên quan đến nghề nghiệp, làm cơ sở để tự chọn cho mình ngành nghề phù hợp và rèn luyện phẩm chất và năng lực để thích ứng với nghề nghiệp tương lai. Do vậy, HĐTN, HN có vai trò rất quan trọng, giúp HS ĐHNN cho tương lai và hình thành các phẩm chất, năng lực cần thiết cho cuộc sống, lao động phù hợp với nhu cầu và sự phát triển của xã hội trong thời đại ngày nay.

Chương trình GDPT2018 ở cấp THPT đang triển khai ở năm thứ hai đối với lớp 10 và lớp 11. Bước đầu triển khai đã đạt được những kết quả nhất định, song, bên cạnh đó vẫn còn tồn tại những khó khăn cần được tháo gỡ. Bài viết này, tác giả trình bày những

định hướng thực hiện chương trình HĐTN, HN của Bộ GD&ĐT, thực trạng triển khai tại địa phương. Từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm cải thiện chất lượng giảng dạy nội dung HĐTN, HN tại các trường THPT tỉnh Đồng Tháp ngày càng cao hơn.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Chương trình HĐTN, HN ở cấp THPT theo Chương trình GDPT2018

2.1.1. Mục tiêu chương trình cấp THPT: HĐTN, HN giúp HS phát triển các phẩm chất, năng lực đã được hình thành ở cấp tiểu học và cấp THCS. Kết thúc giai đoạn giáo dục ĐHNN, HS có khả năng thích ứng với các điều kiện sống, học tập và làm việc khác nhau; thích ứng với những thay đổi của xã hội hiện đại; có khả năng tổ chức cuộc sống, công việc và quản lý bản thân; có khả năng phát triển hứng thú nghề nghiệp và ra quyết định lựa chọn được nghề nghiệp tương lai; xây dựng được kế hoạch rèn luyện đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp và trở thành người công dân có ích cho xã hội.

#### 2.1.2. Yêu cầu cần đạt

**Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu:** HĐTN, HN góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu theo các mức độ phù hợp với cấp học đã được quy định trong Chương trình tổng thể (Yêu nước; Nhân ái; Chăm chỉ; Trung thực; Trách nhiệm).

**Yêu cầu cần đạt về năng lực:** HĐTN, HN giúp hình thành và phát triển ở HS các năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo được biểu hiện qua các năng lực đặc thù: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực ĐHNN.

### 2.2. Thực trạng triển khai HĐTN, HN tại các trường THPT tỉnh Đồng Tháp

Tác giả đã thực hiện khảo sát 12 CBQL phụ trách công tác chuyên môn và 140 GV trực tiếp giảng dạy HDTN, HN tại 12 trường THPT thuộc 12 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Kết quả khảo sát như sau:

**2.2.1. Phân công giảng dạy cho GV:** Hiện tại, ở các trường THPT có 02 hình thức phân công giảng dạy HDTN, HN là chi phân công 01 GV thực hiện, thường là GV chủ nhiệm (có 63,2% ý kiến) và phân công GV thực hiện theo chủ đề (có 36,8% ý kiến). Như vậy, kết quả khảo sát cho thấy phần lớn các trường chi phân công 01 GV thực hiện, điều này thì thuận lợi cho công tác quản lý, sắp xếp thời khóa biểu/thời gian giảng dạy của trường nhưng lại khó khăn cho GV thực hiện do một số nội dung không phù hợp chuyên môn, sở trường công tác. Do đó, chất lượng giảng dạy HDTN, HN ít/nhiều cũng bị ảnh hưởng.

**2.2.2. Hình thức tổ chức giảng dạy**

Kết quả khảo sát được thể hiện ở bảng 2.1 sau:

**Bảng 2.1. Tổ chức dạy học HDTN, HN ở trường THPT**

Cách tổ chức	Hình thức tổ chức dạy HDTN, HN	Tỷ lệ %
Cách 1	Lịch dạy cố định, 03 tiết/tuần theo thời khóa biểu	67,8%
Cách 2	Hình thức như sinh hoạt ngoại khóa, với khung thời gian riêng, thực hiện chung cho toàn khối/nhóm các lớp.	9,9%
Cách 3	Kết hợp 02 cách trên (tùy theo nội dung của chủ đề theo kế hoạch của GV và do GV đề xuất)	22,4%

Để thuận lợi cho quản lý, nhiều trường đã sắp xếp thời gian giảng dạy HDTN, HN thành các tiết học như các môn học khác và phân bổ 03 tiết/tuần, xếp lịch dạy cố định vào thời khóa biểu và thực hiện giảng dạy riêng từng lớp. Rất ít đơn vị xếp khung thời gian riêng, theo hình thức như sinh hoạt ngoại khóa và tổ chức thực hiện chung cho toàn khối hoặc nhóm các lớp học. Một số đơn vị kết hợp 02 hình thức trên, xếp lịch học theo tiết học cố định và xếp khung thời gian riêng cho HDTN, HN tùy theo nội dung của chủ đề theo kế hoạch của GV và do GV đề xuất.

Mỗi hình thức tổ chức giảng dạy đều có những ưu điểm và hạn chế nhất định. So với 02 hình thức còn lại thì việc kết hợp xếp theo tiết học và xếp khung thời gian riêng tùy theo nội dung hoạt động của chủ đề góp phần nâng cao chất lượng HDTN, HN hơn, tuy nhiên không có nhiều đơn vị thực hiện.

**2.2.3. Những khó khăn trong quá trình triển khai giảng dạy**

**Những khó khăn từ phía GV:** Trước đây, khi bồi dưỡng GV thực hiện Chương trình GDPT2018 đối với HDTN, HN, mỗi trường chỉ cử một đến hai GV tham dự, trong khi hiện tại các nhà trường phân công rất nhiều GV tham gia giảng dạy hoạt động này. Vì vậy, nhiều GV đang giảng dạy, nhưng chưa được bồi dưỡng ngay từ đầu, chỉ được tiếp thu từ đồng nghiệp được bồi dưỡng triển khai lại nên việc tiếp cận với nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy,... gặp nhiều khó khăn, trong khi các nguồn tài liệu tham khảo không nhiều. Do đó, nhiều GV cho rằng, kiến thức chuyên môn của mình gần như ít liên quan và cũng không phải sở trường của bản thân nên khó khăn trong việc nghiên cứu, thực hiện và thường trước mỗi tiết dạy phải mất rất nhiều thời gian để thiết kế bài giảng (kế hoạch bài dạy).

Bên cạnh đó, nhiều trường phân công GV chủ nhiệm thực hiện giảng dạy HDTN, HN, trong đó có một số GV không có thể mạnh, không có năng khiếu về việc tổ chức các hoạt động nên các hoạt động được tổ chức rập khuôn như hướng dẫn trong SGK và sách GV, thiếu tính đa dạng, hấp dẫn. Vì vậy, chưa thu hút được HS hăng hái tham gia các hoạt động.

**Những khó khăn từ phía học sinh:** HDTN, HN được thiết kế dưới dạng các hoạt động gắn với các nhiệm vụ cụ thể - hoạt động được cụ thể hóa bằng các hành động và thao tác. Chính vì vậy, để đạt được các mục tiêu của từng chủ đề thì đòi hỏi HS phải làm việc cá nhân, làm việc nhóm để thực hiện nhiệm vụ trong các hoạt động và mạnh dạn chia sẻ kết quả làm việc của nhóm, cá nhân. Tuy nhiên, bên cạnh những HS năng động, tích cực thì vẫn còn khá nhiều HS chưa có kỹ năng phù hợp để đáp ứng cho hoạt động nhóm, làm việc cá nhân độc lập, HS chưa chủ động, tích cực thực hiện nhiệm vụ.

**3.2.3. Những khó khăn về điều kiện tổ chức thực hiện**

Xếp lịch học cố định các tiết vào thời khóa biểu đã tạo ra sự cứng nhắc, không linh hoạt được thời gian để phù hợp với từng hoạt động, chủ đề.

Đối với một số hoạt động cần phải trải nghiệm thực tế như: khảo sát thực trạng, tham quan cơ sở sản xuất, tham quan địa điểm du lịch, khu bảo tồn,... do chưa có sự phối hợp giữa nhà trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến các HDTN thực tế của HS do GV tổ chức hoặc nhóm HS thực hiện chỉ mang tính tự phát. Vì vậy, kết quả đạt được sẽ không cao do địa điểm, nội dung, thông tin thu được không phù hợp với nội dung chủ đề, mục tiêu đã đề ra.

**2.3. Đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy HDTN, HN**

### 2.3.1. Phân công GV, tổ chức bồi dưỡng chuyên sâu (cấp chứng chỉ) cho GV, hướng tới đào tạo GV HDTN, HN

Phân công GV bảo đảm sự phù hợp giữa năng lực và chuyên môn của GV với nội dung HDTN, HN được đảm nhiệm. Ví dụ, đối với các chủ đề hoạt động hướng tới tự nhiên, GV địa lí sẽ có ưu thế trong việc tổ chức cho HS tìm hiểu, huy động các kiến thức và kỹ năng về bảo vệ môi trường, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên; đối với chủ đề hướng nghiệp, GV công nghệ sẽ có ưu thế trong việc tổ chức cho HS tìm hiểu kiến thức về trang thiết bị, dụng cụ lao động và các kỹ năng an toàn trong sử dụng công cụ lao động. Ưu tiên phân công GV phụ trách theo từng chủ đề để thuận lợi trong việc xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện, hướng dẫn và đánh giá HS trong quá trình trải nghiệm theo yêu cầu cần đạt của chủ đề đó. Đây cũng là quan điểm chỉ đạo của Bộ GDĐT trong việc xây dựng kế hoạch dạy học Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Sở GDĐT cần thành lập tổ GV cốt cán – Tổ Hội đồng bộ môn (như các tổ bộ môn khác thuộc Hội đồng bộ môn của Sở GDĐT) để tổ chức các hoạt động sinh hoạt chuyên môn, Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm, xây dựng nguồn tài liệu số, mở... nhằm giúp cho GV trao đổi, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình giảng dạy.

HDTN, HN là một hoạt động giáo dục chiếm thời lượng khá nhiều trong chương trình của lớp học (105 tiết/năm học), trong khi nhiều GV chưa được bồi dưỡng đầy đủ. Do đó, cần tổ chức bồi dưỡng chuyên sâu cho GV giảng dạy hoạt động này với thời lượng bồi dưỡng phù hợp. Định hướng lâu dài thì Sở GDĐT cần đề xuất, đặt hàng để các trường đại học mở ngành đào tạo GV giảng dạy HDTN, HN, có thể không phải là một ngành độc lập mà có thể kết hợp với công tác xã hội, tư vấn tâm lý, tư vấn học đường, giáo dục kỹ năng,...

### 2.3.2. Thiết kế các hoạt động phù hợp với năng lực HS

HDTN, HN là HĐGD hoàn toàn mới, HS chưa quen thực hiện các nhiệm vụ theo hình thức thiết kế các hoạt động trong các chủ đề. Do đó, đòi hỏi GV phải nắm rõ đối tượng HS, thiết kế các hoạt động phù hợp với năng lực HS, đặc biệt là phải thiết kế các nhiệm vụ với mức độ yêu cầu từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp để HS được tiếp cận một cách nhẹ nhàng, tạo được sự phát triển bền vững trong năng lực của HS.

Bên cạnh đó, trong mỗi nội dung hoạt động, GV cần phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng, theo dõi

thường xuyên, để vừa có thể hướng dẫn HS kịp thời, vừa giúp đánh giá chuẩn xác kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS. Trong quá trình theo dõi, đánh giá, GV sẽ phát hiện những tố chất sáng tạo, cũng như những sở trường của từng HS.

### 2.3.3. Sắp xếp linh hoạt về thời gian, nhà trường liên kết với các cơ sở để phối hợp tổ chức cho HS trải nghiệm thực tế trong quá trình học tập

Việc xây dựng thời khóa biểu bảo đảm sự linh hoạt. Kế hoạch giáo dục phải xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình, linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau.

Đối với các hoạt động cần trải nghiệm thực tế liên quan đến các chủ đề về hoạt động cộng đồng; bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên; hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ,... nhà trường cần xây dựng kế hoạch liên kết với các cơ quan, đơn vị có liên quan, các hộ sản xuất, kinh doanh, các khu bảo tồn,... kế hoạch phải nêu rõ mục đích, yêu cầu, nội dung thời gian, thời lượng trải nghiệm thực tế.

## 3. Kết luận

HDTN, HN là HĐGD mới trong Chương trình GDPT2018, có vai trò quan trọng, ngoài việc góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung theo quy định trong Chương trình GDPT tổng thể mà còn giúp HS hình thành nhiều kỹ năng rất cần thiết cho học tập, nghiên cứu ở bậc học cao hơn và cho cuộc sống, lao động sau này. Hiện trạng ở các trường THPT triển khai thực hiện HDTN, HN còn những khó khăn, hạn chế. Nhưng, nếu mỗi trường THPT đều triển khai, thực hiện đồng bộ các giải pháp đã đề xuất, chắc chắn sẽ khắc phục được những khó khăn, yếu kém hiện nay góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy HDTN, HN cho HS ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp trong thời gian tới.

## Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về ban hành Chương trình GDPT tổng thể*, Hà Nội.

2. Đinh Thị Kim Thoa (Tổng Chủ biên), Đỗ Văn Đoạt (Chủ biên), Nguyễn Thị Bích Liên, Đỗ Phú Trần Tính, Đồng Văn Toàn, Trần Thị Quỳnh Trang, Huỳnh Mộng Tuyền (2022). *HDTN, HN10 (Chân trời sáng tạo)*. NXB Giáo dục Việt Nam. Hà Nội

2. Đinh Thị Kim Thoa, Nguyễn Thị Bích Liên (đồng Chủ biên), Mai Thị Phương, Đồng Văn Toàn, Trần Thị Quỳnh Trang (2023). *HDTN, HN11 (Chân trời sáng tạo)*. NXB Giáo dục Việt Nam.